

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI
TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

NGUYỄN VĂN TẶNG*

Ngày nhận: 11/11/2025

Ngày phản biện: 02/12/2025

Duyệt đăng: 12/01/2026

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu về việc Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ đó đề xuất giải pháp để thực hiện tốt các chính sách đã được ban hành nhằm giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng hệ thống giáo dục, y tế chất lượng cao, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi người dân, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ, đảm bảo các yếu tố quan trọng để phát triển bền vững và xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiến bộ và công bằng xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đặt vấn đề

Trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng về tiến bộ và công bằng xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hiện công bằng, đây là kim chỉ nam cho Đảng trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường (KTMT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCH). Thực hiện tốt những vấn đề này không chỉ làm sáng tỏ bản chất của mô hình phát triển ở Việt Nam mà còn góp phần khẳng định tính đúng đắn của con đường mà Đảng và Nhân dân đã chọn.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội

Theo Hồ Chí Minh, tiến bộ xã hội là quá trình phát triển toàn diện của con người và xã hội, hướng tới mục tiêu “độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho mọi người”. Người khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”[4, tr.62]. Tiến bộ xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ giới hạn ở phát triển kinh tế mà còn bao gồm sự phát triển văn hóa, giáo dục, đạo đức và đời sống tinh thần của nhân dân, bảo đảm cho con người được sống ấm no, tự do, hạnh phúc và được phát triển toàn diện. Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu để thực hiện tiến bộ xã hội, vì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột và

* Học viện Chính trị khu vực I.

bất công. Người viết: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được học hành, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ ngơi...” [5, tr.615].

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, công bằng xã hội là một nội dung cốt lõi của tiến bộ xã hội. Công bằng xã hội phải được thể hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, pháp luật và đời sống tinh thần. Người khẳng định: “Làm cho mọi người có công ăn việc làm, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, ai làm ít thì hưởng ít, không làm thì không hưởng” [6, tr.270]. Tư tưởng đó thể hiện rõ nguyên tắc phân phối công bằng theo lao động, một đặc trưng bản chất của CNXH. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng công bằng không phải là cào bằng, mà phải gắn với hiệu quả, trách nhiệm và đóng góp của mỗi người. Công bằng xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn bao hàm công bằng về cơ hội, mọi người đều có quyền học tập, làm việc, cống hiến và hưởng thụ thành quả phát triển. Người đặc biệt quan tâm đến những nhóm yếu thế, coi việc chăm lo cho dân nghèo là thước đo đạo đức của người cách mạng: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [4, tr.64].

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ xã hội và công bằng xã hội là nền tảng lý luận cho đường lối phát triển bền vững, lấy con người làm trung tâm của Đảng và Nhà nước. Trong điều kiện hiện nay, vận dụng tư tưởng đó đòi hỏi phải kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người; bảo đảm công bằng trong phân phối thu nhập, cơ hội và tiếp cận dịch vụ xã hội; xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, hỗ trợ người yếu thế, vùng khó khăn; thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ quyền con người và quyền công dân... Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ xã hội và công bằng xã

hội không chỉ là mục tiêu nhân văn cao cả của cách mạng Việt Nam, mà còn là động lực thúc đẩy đổi mới, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

2. Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam về tiến bộ và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Một là, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ xã hội và công bằng xã hội trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Từ khi khởi xướng công cuộc đổi mới (Đại hội VI năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội trong điều kiện mới, Đảng khẳng định: “Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển” [1, tr.87]. Quan điểm này đánh dấu bước phát triển mới về nhận thức lý luận, thể hiện sự kết hợp biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, khắc phục tư duy tách biệt hoặc đối lập giữa hai mục tiêu này.

Đến Đại hội XIII, Đảng tiếp tục phát triển nhận thức theo hướng sâu sắc hơn: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống nhân dân” [3, tr.138]. Như vậy, Đảng đã thống nhất mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với yêu cầu phát triển con người và bảo đảm công bằng xã hội, coi đây là bản chất và đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đảng Cộng sản Việt Nam đã cụ thể hóa tư tưởng tiến bộ xã hội và công bằng xã hội qua chính sách quan trọng như sau:

Thứ nhất, chính sách phân phối thu nhập được thực hiện theo nguyên tắc “phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các

nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội"[2, tr.26]. Điều này thể hiện sự vận dụng sáng tạo quan điểm "làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ hai, chính sách giảm nghèo bền vững được triển khai từ năm 1993 đến nay, tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam giảm từ hơn 58% xuống dưới 3% (theo chuẩn nghèo đa chiều, năm 2024). Đây là minh chứng rõ nét cho sự kết hợp giữa tăng trưởng và công bằng xã hội.

Thứ ba, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và con người được Đảng ta xác định giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu; hướng tới "không để ai bị bỏ lại phía sau"[3, tr.145] trong quá trình phát triển.

Thứ tư, chính sách an sinh xã hội và phúc lợi công cộng, đó chính là mạng lưới an sinh xã hội được mở rộng bao phủ hầu hết người dân, bao gồm bảo hiểm xã hội, y tế, trợ giúp người nghèo, người có công, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số...

Thứ năm, bình đẳng giới và bảo đảm quyền con người của Việt Nam được Liên Hợp Quốc đánh giá là một trong những quốc gia có tiến bộ nhanh trong thúc đẩy bình đẳng giới và bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục, y tế của phụ nữ.

Hai là, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ xã hội và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu của toàn cầu hóa, chuyển đổi số và phát triển bền vững, Đảng ta đã phát triển sáng tạo tư tưởng về tiến bộ và công bằng xã hội trên ba phương diện lớn:

Thứ nhất, từ công bằng trong phân phối sang công bằng trong cơ hội và thụ hưởng. Đảng nhấn mạnh: mọi người dân phải được tạo điều kiện tiếp cận công bằng với các nguồn lực phát triển, dịch vụ xã hội, giáo dục, việc làm, y tế và thông tin.

Thứ hai, từ công bằng xã hội mang tính phúc lợi sang công bằng phát triển. Công bằng không chỉ là hỗ trợ người yếu thế mà còn là trao cơ hội phát triển năng lực, thúc đẩy sáng tạo và khuyến khích vươn lên.

Thứ ba, gắn công bằng xã hội với đổi mới mô hình tăng trưởng và phát triển bền vững. Đảng xác định: "Phát triển nhanh nhưng phải bền vững; bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường, con người và thể chế"[3, tr.120].

Những định hướng này cho thấy Đảng không chỉ kế thừa mà còn phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội, phù hợp với điều kiện của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong thời đại mới. Như vậy, tư tưởng tiến bộ và công bằng xã hội là một giá trị xuyên suốt trong đường lối phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng và phát triển sáng tạo những tư tưởng này trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN thể hiện sự kiên định mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", đồng thời khẳng định tính ưu việt của con đường phát triển mà Việt Nam đã lựa chọn.

3. Một số giải pháp nhằm tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Một là, nâng cao nhận thức lý luận và tư tưởng về tiến bộ và công bằng xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường. Tăng cường nghiên cứu, giáo dục và tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng, tiến bộ, phát triển con người trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Làm rõ hơn nội hàm "tiến bộ" và "công bằng xã hội" trong điều kiện mới, nhấn mạnh công bằng không phải là cào bằng, mà là bảo đảm cơ hội phát triển bình đẳng, phân phối hợp lý theo lao động, hiệu quả và cống hiến. Đổi mới công tác lý luận của Đảng kết hợp giữa tổng kết thực tiễn

và nghiên cứu lý luận để hình thành hệ thống quan điểm mới về phát triển bền vững, nhân văn, dựa trên con người.

Hai là, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, từng bước phát triển. Thực hiện các chính sách tài khóa và phúc lợi xã hội mang tính điều tiết hợp lý, hạn chế khoảng cách giàu nghèo, thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng miền, nhóm dân cư.

Ba là, hoàn thiện thể chế và chính sách bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc “phát triển vì con người, do con người và cho con người”. Đổi mới cơ chế phân phối thu nhập theo hướng công bằng, khuyến khích sáng tạo và năng suất lao động, đồng thời tăng cường vai trò điều tiết của Nhà nước trong hỗ trợ các nhóm yếu thế. Xây dựng hệ thống pháp luật công bằng, minh bạch, thượng tôn pháp luật, đảm bảo quyền con người, quyền công dân và cơ hội tiếp cận công bằng các nguồn lực phát triển. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội đa tầng, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ giúp người nghèo, người có công, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế.

Bốn là, phát triển con người toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đặt con người ở trung tâm của chiến lược phát triển, coi giáo dục, đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, y tế, văn hóa, nhất là cho người nghèo, vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Phát huy giá trị đạo đức, nhân văn, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong đời sống xã hội, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”.

Phát triển văn hóa con người Việt Nam thời kỳ mới - nhân ái, trung thực, sáng tạo, có khát vọng cống hiến.

Năm là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trong thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực hoạch định đường lối phát triển hài hòa giữa kinh tế - xã hội - con người. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm các chính sách xã hội được thực hiện công khai, minh bạch, không để lợi ích nhóm chi phối. Tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vì đây là yếu tố làm suy giảm niềm tin và cản trở công bằng xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện chính sách, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhân dân.

Sáu là, chủ động hội nhập quốc tế, tiếp thu giá trị tiến bộ nhân loại gắn với bản sắc dân tộc Việt Nam. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế đi đôi với giữ vững định hướng XHCN, không để các yếu tố thị trường làm phai nhạt bản chất nhân văn của chế độ. Tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiến bộ toàn cầu về công bằng, phúc lợi, phát triển bền vững, bình đẳng giới, quyền con người. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số gắn với công bằng xã hội. Xây dựng “ngoại giao nhân văn” góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam hòa bình, tiến bộ, coi trọng con người phù hợp với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “hòa bình, hữu nghị, hợp tác và công lý”.

Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ xã hội và công bằng xã hội là một trong những giá trị cốt lõi, mang tính định hướng lâu dài cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng Cộng

sản Việt Nam luôn kiên định, đồng thời vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đó phù hợp với điều kiện mới của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định và làm rõ hơn nội dung của công bằng và tiến bộ xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển con người, lấy con người làm trung tâm, chủ thể và mục tiêu của phát triển. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo đó không chỉ thể hiện bản lĩnh chính trị, trí tuệ và tầm nhìn chiến lược của Đảng, mà còn là biểu hiện sinh động của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn đổi mới, góp phần xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. □

Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Phú Trọng (2019), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.